

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên K14
Cao đẳng chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ
Đợt tháng 01/2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD-ĐT ngày 18/8/2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc ĐHTN;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh xã hội quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13/03/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-CĐKTKT-ĐT ngày 18/05/2020 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc cụ thể hóa quy chế đào tạo Cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ kết luận của Hội đồng xét và công nhận tốt nghiệp ngày 20 tháng 01 năm 2021;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo - QLKH&HTQT và Ông Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Kỹ sư thực hành cho 56 sinh viên K14 ngành Điện - Điện tử, Điện Công nghiệp, Công nghệ Ôtô, Thú y, Công nghệ thông tin; Công nhận tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành cho 16 sinh viên ngành Tiếng Hàn Quốc - Hệ Cao đẳng chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ - Khóa học (2017- 2020). Do đã hoàn thành chương trình đào tạo, đạt chứng chỉ GDQP, chứng chỉ ngoại ngữ A2, chứng chỉ tin học IC3.

Không công nhận tốt nghiệp đối với 35 sinh viên K14 thuộc khóa đào tạo trên do chưa hoàn thành chương trình đào tạo, nợ các loại chứng chỉ theo quy định.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo - QLKH&HTQT, Trưởng phòng Công tác HSSV, Kế toán trưởng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như điều 2;
- BGH (báo cáo);
- Phòng TH (đưa lên website);
- Lưu VT, P.ĐT-KH&QHQT.



TS. Ngô Xuân Hoàng

**DANH SÁCH SINH VIÊN K14 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số: 46*/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 22 tháng 01 năm 2021)

Lớp: K14 CD-ĐCN - Ngành Điện Công nghiệp

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT12021865202270001	Nguyễn Quang	Cường	06/06/2000	84	6.68	2.43	Trung bình	
2	CDT12021865202270009	Nguyễn Văn	Dương	09/08/1997	84	7.45	2.93	Khá	
3	CDT12021865202270003	Ma Duy	Đạt	28/06/2000	84	6.94	2.55	Khá	
4	CDT12021865202270021	Nguyễn Minh	Đức	11/10/2000	84	7.13	2.67	Khá	
5	CDT12021865202270006	Triệu Văn	Hải	09/03/1999	84	6.87	2.42	Trung bình	
6	CDT12021865202270016	Hoàng Huy	Hùng	26/02/2000	84	6.93	2.55	Khá	
7	CDT12021865202270008	Nguyễn Quang	Linh	14/10/1997	84	7.74	3.11	Khá	
8	CDT12021865202270005	Nguyễn Văn	Mạnh	25/03/1999	84	7.25	2.75	Khá	
9	CDT12021865202270015	Nguyễn Hữu	Phúc	18/10/1999	84	7.84	3.14	Khá	
10	CDT12021865202270020	Nông Hữu	Phúc	20/06/1999	84	8.56	3.67	Xuất sắc	
11	CDT12021865202270025	Lâm Điện	Quang	23/10/2000	84	6.53	2.26	Trung bình	
12	CDT12021865202270022	Hoàng Thu	Thúy	10/08/2000	84	7.94	3.21	Giỏi	
13	CDT12021865202270011	Nguyễn Văn	Thức	18/05/1997	84	7.14	2.62	Khá	
14	CDT12021865202270019	Lê Mạnh	Tuấn	08/01/2000	84	6.58	2.3	Trung bình	
15	CDT12021865202270007	Trần Công	Vi	15/10/2000	84	6.46	2.21	Trung bình	

Danh sách ấn định: 15 sinh viên

Trong đó:

Xuất sắc

1

Giỏi

1

Khá

8

Trung bình

5

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Ngày tháng 01 năm 2021
Người lập



PGS.TS Nguyễn Văn Bình



Kiều Thị Thanh Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN K14 CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số: 46/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 22 tháng 01 năm 2021)

Lớp: K14 CĐ-ĐCN - Ngành Điện Công nghiệp

STT	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBC TL	Điểm hệ 4	Lý do
1	Trần Quốc	Bảo	23/10/2000	81	6.74	2.37	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (81/84)[Khởi kiến thức nghề nghiệp(81/84: Cung cấp điện-EPS331 (3.70))]
2	Trần Văn	Chính	02/02/1999	(SV hệ liên thông)			Tiếng anh 2, Toán chuyên ngành
3	Trương Văn	Hoàng	03/12/2000	77	6.47	2.19	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (77/84)[Khởi kiến thức nghề nghiệp(77/84: Trang bị điện 1-ELE371 (3.80))]
4	Phạm Quang	Hùng	02/11/1999	82	6.82	2.38	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (82/84)[Khởi kiến thức nghề nghiệp(82/84: Toán cơ sở-BMA121 (3.60))]
5	Trịnh Quốc	Hưng	26/10/2000	72	6.09	2.19	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (72/84)[Khởi kiến thức nghề nghiệp(72/84: Pháp luật-LAW121 (chưa có điểm), Tin học-GIF131 (chưa có điểm), Trang bị điện 1-ELE371 (0))]
6	Lê Quang	Khải	18/11/2000	74	6.18	2.06	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (74/84)[Khởi kiến thức nghề nghiệp(74/84: Trang bị điện 1-ELE371 (2.60), Điện tử công suất-POE321 (0))]
7	Chu Gạ	Phạ	17/05/1999	79	6.06	1.83	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (79/84)[Khởi kiến thức nghề nghiệp(79/84: Tin học-GIF131 (3.80), Mạch điện-ELC231 (3.80))]; ĐTK HE4 = 1.83;

Danh sách ấn định: 07 sinh viên

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 01 năm 2021
Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN K14 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số: 446/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 22 tháng 01 năm 2021)

Lớp: K14 CD-Điện - ĐT - Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT12021865103030008	Dương Tuấn	Anh	28/01/2000	84	6.42	2.13	Trung bình	
2	CDT12021865103030012	Vũ Việt	Bắc	07/12/2000	84	6.46	2.1	Trung bình	
3	CDT12021865103030006	Hà Mậu	Công	21/05/2000	84	6.61	2.27	Trung bình	
4	CDT12021865103030024	Lê Thị	Hằng	01/04/1995	84	8.06	3.29	Giỏi	
5	CDT12021865103030002	Ngô Quang	Hậu	11/06/2000	84	6.71	2.37	Trung bình	
6	CDT12021865103030030	Phạm Xuân	Hiếu	17/11/1997	84	8	3.17	Khá	
7	CDT12021865103030018	Hoàng Khánh	Hòa	17/06/2000	84	6.4	2.23	Trung bình	
8	CDT12021865103030023	Phạm Thế	Hoàng	25/12/2000	84	6.32	2.14	Trung bình	
9	CDT12021865103030001	Lê Xuân	Huy	05/02/2000	84	6.48	2.18	Trung bình	
10	CDT12021865103030007	Phạm Văn	Huy	28/08/1999	84	7.49	2.94	Khá	
11	CDT12021865103030005	Nguyễn Văn	Kiên	25/02/2000	84	6.41	2.19	Trung bình	
12	CDT12021865103030020	Nguyễn Văn	Lượng	16/11/2000	84	8.46	3.58	Giỏi	
13	CDT12021865103030010	Nguyễn Văn	Thái	18/08/2000	84	6.83	2.43	Trung bình	
14	CDT12021865103030003	Trần Đình	Thắng	02/08/2000	84	6.56	2.23	Trung bình	

Danh sách ấn định: 14 sinh viên

Trong đó:

Xuất sắc

0

Giỏi

2

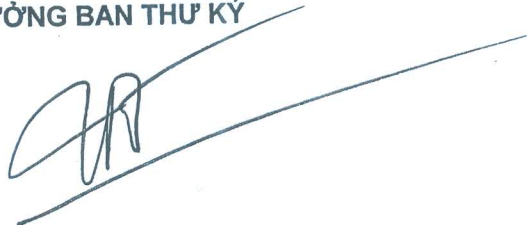
Khá

2

Trung bình

10

TRƯỜNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày 22 tháng 01 năm 2021
Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN K14 CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số: 46 /QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 22 tháng 01 năm 2021)

Lớp: K14 CD Điện - Ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử

STT	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBC TL	Điểm hệ 4	Lý do
1	Nguyễn Kim	Bộ	26/09/2001	(SV hệ liên thông)			Toán chuyên ngành, Bài tập cơ sở kỹ thuật điện, Đồ án cung cấp điện, Tiếng anh 2
2	Dương Văn	Doanh	28/06/2000	79	6.56	2.3	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (79/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(79/84: Pháp luật-LAW121 (chưa có điểm), Tin học-GIF131 (chưa có điểm))]
3	Phạm Văn	Duy	02/07/1998	50	6.5	2.41	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (50/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(50/84: Vật liệu và khí cụ điện-EMI231 (chưa có điểm), Toán chuyên ngành điện-AMA321 (chưa có điểm), Đồ án cung cấp điện-ESP321 (0), An toàn điện-ESA321 (chưa có điểm), Chính trị 1-POL131 (chưa có điểm), Pháp luật-LAW121 (chưa có điểm), Tin học-GIF131 (chưa có điểm), Bài tập cơ sở kỹ thuật điện-PEL211 (chưa có điểm), Tiếng Anh 1 (DN)-FOL131 (chưa có điểm), Cung cấp điện (N)-PWS331 (chưa có điểm), Cơ sở kỹ thuật điện-EEL231 (chưa có điểm), Tiếng Anh 2 (DN)-FOL121 (chưa có điểm), Chính trị 2-POL141 (3.20), Kỹ thuật điện tử 1-EER241 (DN) (chưa có điểm)); chứng chỉ CCGDQP chưa đạt; chứng chỉ CCGDTC chưa đạt
4	Lâm Thế	Hoàn	28/11/2000	79	6.92	2.37	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (79/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(79/84: Pháp luật-LAW121 (chưa có điểm), Tin học-GIF131 (chưa có điểm))]
5	Hoàng Ngọc	Long	16/08/2000	84	6.07	1.93	ĐTK HE4 = 1.93
6	Nguyễn Hoàng	Phương	21/12/2000	82	6.74	2.45	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (82/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(82/84: Chính trị 2-POL141 (3.80))]
7	Phan Đình	Quân	14/05/1993	69	5.84	1.81	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (69/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(69/84: An toàn điện-ESA321 (chưa có điểm), Bài tập cơ sở kỹ thuật điện-PEL211 (chưa có điểm), Autocad-CAD211(MĐ) (chưa có điểm), Đo lường điện-MET331(MĐ) (chưa có điểm), Tổng hợp hệ điện cơ-ETR321(MH) (chưa có điểm), Vẽ và thiết kế mạch in-ALT311(MĐ) (0), Thực hành điện cơ bản-ELI332(MĐ) (chưa có điểm)); ĐTK HE4 = 1.81; chứng chỉ CCGDQP chưa đạt; chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
8	Hoàng Minh	Sơn	24/09/2000	74	5.4	1.55	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (74/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(74/84: Lý thuyết điều khiển tự động-TAC321 (3.20), Đồ án cung cấp điện-ESP321 (1), Tổng hợp hệ điện cơ-ETR321(MH) (0), Kỹ thuật điện tử 2-EER332 (DN) (3.80)); ĐTK HE4 = 1.55; chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt
9	Phạm Ngọc	Thanh	24/09/2000	82	6.48	2.26	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (82/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(82/84: Đồ án cung cấp điện-ESP321 (3))]
10	Nguyễn Văn	Thế	05/01/2000	65	5.67	1.67	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (65/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(65/84: Toán chuyên ngành điện-AMA321 (chưa có điểm), Đồ án cung cấp điện-ESP321 (3), An toàn điện-ESA321 (chưa có điểm), Tiếng Anh 1 (DN)-FOL131 (0), Cung cấp điện (N)-PWS331 (3.80), Tổng hợp hệ điện cơ-ETR321(MH) (3.90), Kỹ thuật điện tử 1-EER241 (DN) (chưa có điểm)); ĐTK HE4 = 1.67

11	Lê Duy	Thìn	10/06/2000	82	6.38	2.1	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (82/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(82/84: Đồ án cung cấp điện-ESP321 (1))]
12	Nguyễn Xuân	Trường	04/10/2000	54	7.28	2.8	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (54/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(54/84: Toán chuyên ngành điện-AMA321 (chưa có điểm), Đồ án cung cấp điện-ESP321 (chưa có điểm), An toàn điện-ESA321 (chưa có điểm), Chính trị 1-POL131 (chưa có điểm), Pháp luật-LAW121 (chưa có điểm), Bài tập cơ sở kỹ thuật điện-PEL211 (chưa có điểm), Tiếng Anh 1 (DN)-FOL131 (chưa có điểm), Cung cấp điện (N)-PWS331 (chưa có điểm), Điện tử công suất (N)-PWE331 (chưa có điểm), Cơ sở kỹ thuật điện-EEL231 (chưa có điểm), Tiếng Anh 2 (DN)-FOL121 (chưa có điểm), Máy điện 1-EMA251 (chưa có điểm))]; chứng chỉ CCGDQP chưa đạt; chứng chỉ CCGDTC chưa đạt; chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
13	Sái Văn	Tú	02/03/2000	81	5.97	1.93	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (81/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(81/84: Tổng hợp hệ điện cơ-ETR321(MH) (1.70))]; ĐTK HE4 = 1.93
14	Hồ Sỹ	Văn	07/06/1997	81	7.66	3.05	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (81/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(81/84: Đồ án cung cấp điện-ESP321 (0), Bài tập cơ sở kỹ thuật điện-PEL211 (chưa có điểm))]
15	Nguyễn Hoàng	Việt	06/10/2000	82	6.29	2.12	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (82/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(82/84: Đồ án cung cấp điện-ESP321 (3))]

Danh sách ấn định: 15 sinh viên

TRƯỜNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 01 năm 2021
Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

DANH SÁCH SINH VIÊN K14 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

(Kèm theo Quyết định số: 46/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 22 tháng 01 năm 2021)

Lớp: K14 CD - Cơ khí - Ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ khí

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT12021865102010002	Hà Đức	Long	04/06/1999	84	7.44	2.81	Khá	
2	CDT12021865102010006	Đặng Đức	Tuấn	26/03/2000	84	7.4	2.77	Khá	
3	CDT12021865102010005	Tạ Như	Tùng	26/07/2000	84	7.18	2.7	Khá	

Danh sách ấn định: 03 sinh viên

Trong đó:

Xuất sắc

0

Giỏi

0

Khá

3

Trung bình

0

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày

tháng 01 năm 2021

Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

DANH SÁCH SINH VIÊN K14 CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

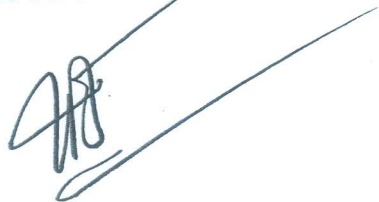
(Kèm theo Quyết định số: 46 /QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 22 tháng 01 năm 2021)

Lớp: K14 CD - Cơ khí - Ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ khí

STT	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBC TL	Điểm hệ 4	Lý do
1	Nguyễn Tuấn	Anh	07/08/2000	81	6.77	2.48	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (81/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(81/84: Công nghệ gia công CNC 1-TMC321 (3.50))]
2	Dương Quốc	Hưng	11/07/2000	61	5.98	2.08	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (61/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(61/84: Pháp luật-LAW121 (chưa có điểm), Tin học-GIF131 (chưa có điểm), Tiếng Anh 1 (DN)-FOL131 (chưa có điểm), Chính trị 2-POL141 (3.60), Công nghệ CAD/CAM 1-TCC331(MĐ) (chưa có điểm), Công nghệ chế tạo khuôn mẫu-TMM331(MĐ) (0), Công nghệ gia công CNC 1-TMC321 (2.60), Công nghệ CAD/CAM 2-TCC332(MĐ)1 (0))]
3	Trần Tuấn	Mạnh	04/08/1996	67	6.24	2.1	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (67/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(67/84: Thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm (CK)-EMT451 (0), Công nghệ Khoan-Khoét-Đoa- Ta rô (CK)-MTH321(MĐ) (chưa có điểm), Công nghệ gia công CNC2-TMC342(MĐ) (chưa có điểm), Công nghệ mài-MTG321 (chưa có điểm), Công nghệ tiện 3-LTE343(MĐ) (chưa có điểm))]; chứng chỉ CCGDQP chưa đạt

Danh sách ấn định: 03 sinh viên

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 01 năm 2021
Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

DANH SÁCH SINH VIÊN K14 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

(Kèm theo Quyết định số: 46/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 22 tháng 01 năm 2021)

Lớp: K14 CD- CN Ô tô - Ngành Công nghệ Ô tô

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT12021865102160003	Bàn Phúc	Hướng	19/11/2000	84	7.05	2.58	Khá	
2	CDT12021865102160001	Nguyễn Văn	Quyết	05/10/1999	84	7.08	2.57	Khá	
3	CDT12021865102160004	Nguyễn Ngọc	Sơn	05/12/2000	84	7.55	2.9	Khá	
4	CDT12021865102160002	Chu Văn	Tuyền	05/10/1998	84	7.36	2.86	Khá	

Danh sách ấn định: 04 sinh viên

Trong đó:

Xuất sắc

0

Giỏi

0

Khá

4

Trung bình

0

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 01 năm 2021
 Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN K14 CHƯA ĐU ĐỀU ĐIỀU KIỆN TỐI THIỂU
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số: 46 /QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 22 tháng 01 năm 2021)

Lớp: K14 CD- Ôtô - Ngành Công nghệ Ôtô

STT	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBC TL	Điểm hệ 4	Lý do
1	Trần Văn	Điệp	04/11/1999	84	6.94	2.55	chứng chỉ CCGDQP chưa đạt
2	Trần Đình	Hiếu	05/06/2000	(SV hệ liên thông)			Tiếng anh 2
3	Ngô Quang	Lưu	15/04/1999	82	6.91	2.62	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (82/84)[Khởi kiến thức nghề nghiệp(82/84: Tiếng Anh 2 (DN)-FOL121 (2.70))]
4	Nguyễn Hoàng	Thái	23/10/2000	76	5.78	1.9	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (76/84)[Khởi kiến thức nghề nghiệp(76/84: Toán cơ sở-BMA121 (3), Tin học-GIF131 (0), Vẽ kỹ thuật (N)-TED231 (1.20)); ĐTK HE4 = 1.90
5	Đào Văn	Thuận	27/09/2000	(SV hệ liên thông)			Tiếng anh 2
6	Triệu Phúc	Vàng	16/11/1999	81	7.53	2.96	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (81/84)[Khởi kiến thức nghề nghiệp(81/84: Tin học-GIF131 (3.60))]

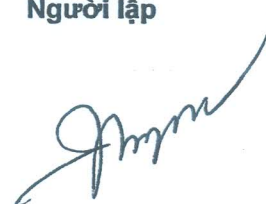
Danh sách ấn định: 06 sinh viên

TRƯỜNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 01 năm 2021
Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

DANH SÁCH SINH VIÊN K14 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐẠO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

(Kèm theo Quyết định số: 46/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 22 tháng 01 năm 2021)

Lớp: K14 CD-Thủ y - Ngành Thủ y

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT12021866401010001	Nguyễn Đức	Hải	14/12/2000	84	7.18	2.6	Khá	
2	CDT1202176220101L0027	XONG	KHAMPHENG	10/01/1999	84	6.97	2.58	Khá	
3	CDT1202176220101L0008	ZAYAVONG	SAKSID	19/10/1999	84	6.47	2.15	Trung bình	
4	CDT12021866401010003	Lương Ánh	Sáng	19/08/1995	84	8	3.2	Giỏi	
5	CDT1202176220101L0026	SISOMBAHT	SIVANNA	06/02/1997	84	6.85	2.55	Khá	
6	CDT1202176220101L0017	KONGKEO	SOLIYA	03/01/2000	84	7.3	2.81	Khá	
7	CDT1202176220101L0020	LORMANY	SOUPHAPHONE	05/12/1997	84	7.51	2.96	Khá	

Danh sách ấn định: 7 sinh viên

Trong đó:

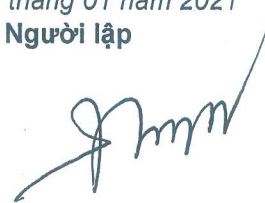
Xuất sắc	0
Giỏi	1
Khá	5
Trung bình	1

TRƯỜNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 01 năm 2021
 Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN K14 CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số: 46 /QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 22 tháng 01 năm 2021)

Lớp: K14 CD- Thú y - Ngành Thú y

STT	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBC TL	Điểm hệ 4	Lý do
1	Hoàng Hùng	Vân	26/10/1993	73	7.28	2.71	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (73/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(73/84: Vi sinh vật thú y-VSV332 (chưa có điểm), Pháp luật-LAW121 (chưa có điểm), Sinh hóa động vật-ABS221 (chưa có điểm), Chính trị 2-POL141 (0), Giải phẫu vật nuôi-ADG221 (chưa có điểm))]; chứng chỉ CCGDQP chưa đạt; chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt

Danh sách ấn định: 01 sinh viên

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 01 năm 2021

Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

DANH SÁCH SINH VIÊN K14 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

(Kèm theo Quyết định số: 46/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 22 tháng 01 năm 2021)

Lớp: K14 CD - Tiếng Hàn - Ngành Tiếng Hàn Quốc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT12021862202110010	Nông Thị	Anh	23/10/1999	84	7.66	2.88	Khá	
2	CDT1202176220211S266	Âu Thị	Ánh	15/10/1995	84	8.73	3.71	Xuất sắc	
3	CDT12021862202110014	Luân Thị	Ánh	10/04/1996	84	8.26	3.36	Giỏi	
4	CDT12021862202110011	Phan Thị	Bảy	06/05/1998	84	8.5	3.57	Giỏi	
5	CDT12021862202110016	Trần Thị Thùy	Dương	22/09/1998	84	8.23	3.31	Giỏi	
6	CDT12021862202110001	Lê Thị	Hạnh	12/11/2000	84	7.46	2.76	Khá	
7	CDT12021862202110002	Lưu Thị	Huế	13/10/2000	84	7.74	3.1	Khá	
8	CDT12021862202110007	Bàn Thị	Khe	26/10/1999	84	8.07	3.23	Giỏi	
9	CDT12021862202110003	Toàn Thị Mỹ	Lệ	27/11/2000	84	7.71	2.98	Khá	
10	CDT12021862202110008	Đàng Thùy	Linh	22/09/1999	84	8.38	3.43	Giỏi	
11	CDT12021862202110013	Đỗ Hồng	Nhung	29/06/1998	84	8.15	3.26	Giỏi	
12	CDT12021862202110009	Hoàng Thị	Phấn	19/09/1999	84	7.8	3.19	Khá	
13	CDT12021862202110004	Nông Hồng	Quế	01/07/1999	84	7.76	3.1	Khá	
14	CDT1202176220211S343	Nguyễn Trọng	Quyết	04/09/1993	84	8.18	3.23	Giỏi	
15	CDT12021862202110006	Vũ Thị	Thùy	20/07/2000	84	7.59	2.92	Khá	
16	DTU161C220210S283	Nguyễn Thị Minh	Tú	31/10/1997	84	7.34	2.74	Khá	

Danh sách ấn định: 16 sinh viên

Trong đó:

Xuất sắc

1

Giỏi

7

Khá

8

Trung bình

0

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 01 năm 2021
Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN K14 CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

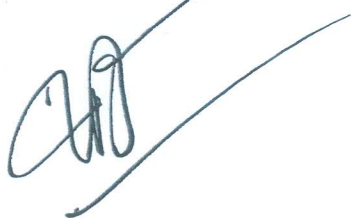
(Kèm theo Quyết định số: 46 /QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 22 tháng 01 năm 2021)

Lớp: K14 CĐ - Tiếng Hàn - Ngành Tiếng Hàn Quốc

STT	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBC TL	Điểm hệ 4	Lý do
1	Vũ Thị	Anh	01/01/1999	78	7.25	2.67	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (78/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(78/84: Tiếng Hàn tổng hợp 3-3-MK3333 (2.30), Tiếng Hàn tổng hợp 3-4-MK3334 (0))]; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
2	Nguyễn Hữu Vũ	Thành	19/08/1995	81	5.99	1.77	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (81/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(81/84: Tiếng Hàn tổng hợp 1-3-MK1333 (3.80))]; ĐTK HE4 = 1.77; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
3	Bùi Thị	Văn	12/02/1997	84	8.4	3.42	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt

Danh sách ấn định: 03 sinh viên

TRƯỞNG BAN THỦ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 01 năm 2021
Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN K14 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐẠO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số 226/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 22 tháng 01 năm 2021)

Lớp: K14 CD - CNTT - Ngành Công nghệ thông tin

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT1202176220101L0001	Nguyễn Mạnh	Cường	22/11/1997	84	8.61	3.69	Giỏi	
2	CDT1202176220101L0006	XAIKHAMPOME	CHONATH	22/05/2000	84	6.45	2.19	Trung bình	
3	CDT1202176220101L0022	KOUNNAVONGSA	FONGSAMOUT	10/12/1997	84	7.11	2.62	Khá	
4	CDT1202176220101L0030	JOUNLAMOUNTY	FORD	14/12/1999	84	6.47	2.2	Trung bình	
5	CDT1202176220101L0023	PHANTHAVONG	JENCHILA	01/08/1999	84	7.62	2.88	Khá	
6	CDT1202176220101L0010	PACHAO	JINOUVUE	10/03/1998	84	7.03	2.5	Khá	
7	CDT1202176220101L0028	XAIMOUNKHAM	KAI AMPHONE	02/11/1997	84	7.14	2.6	Khá	
8	CDT1202176220101L0004	THEBVONGSA	KANYA	15/10/1999	84	6.59	2.2	Trung bình	
9	CDT1202176220101L0005	KHAMVILAY	MAIMA	08/08/1998	84	7.41	2.88	Khá	
10	CDT1202176220101L0002	THAMMAVONG	MONXAY	23/07/1999	84	6.58	2.14	Trung bình	
11	CDT1202176220101L0014	KHAMMASONE	PAEK	20/11/1997	84	7.91	3.13	Khá	
12	CDT1202176220101L0029	SENE OUDOM	SENGPHONE	19/09/1999	84	7.61	2.82	Khá	
13	CDT1202176220101L0001	XAICHAMPA	THENA	08/05/1997	84	6.69	2.27	Trung bình	

Danh sách ấn định: 13 sinh viên

Trong đó:

Xuất sắc

0

Giỏi

1

Khá

7

Trung bình

5

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 01 năm 2021
Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền